TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 135/2026/QĐST-HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 10 tháng 08 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 177/2026/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 06 năm 2026 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985

Số định danh cá nhân: 038185017712

- Bị đơn: Anh Vũ Hồng S, sinh năm 1978

Số định danh cá nhân: 037078003397

Cùng trú tại địa chỉ: Số nhà 02, ngách 61/66, đường Trần Hưng Đạo, phố B, phường H, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 07 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 07 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Hồng S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Hồng S có 01 con chung là cháu Vũ Minh Q, sinh ngày 30/10/2012. Giao cho anh S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Quân cho đến khi cháu Q thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Chị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Hồng S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp số tiền án phí ly hôn là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Số tiền án phí chị T phải nộp được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001931 ngày 16/06/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Chị T được hoàn lại số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 1 - Ninh Bình;
- THA dân sự tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- UBND phường H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
Phạm Diệu Oanh
(ĐÃ KÝ)